TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 16/8/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Võ Tấn Phước

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXX- ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. 8, Quận 3, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Cường, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Hòa Bình

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn H, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2021, tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Cường trình bày: Vào ngày 21/8/2018 ông Trần Văn H

có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T hợp đồng sử dụng thẻ T dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Lãi suất: 21,6%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 21/8/2021. Trong quá trình vay từ ngày 21/8/2018 đến ngày 17/11/2018 ông Trần Văn H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 30.625.655đ (trong đó vốn 19.760.000đ, lãi 10.865665đ). Sau đó, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhỡ và tạo điều kiện cho ông H trả hết số nợ nhưng ông H vẫn không trả. Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm Th đến ngày 16/08/2022 là 23.735.523 đồng (trong đó nợ gốc: 10.240.000 đồng; nợ lãi: 13.495.523 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/08/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T không còn yêu cầu gì khác.

Đối với ông Trần Văn H không có lời trình bày tại Tòa án, đồng thời ông H cũng không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T theo quy định. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định nhưng ông H không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung đề xuất*: Chấp nH yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Trần Văn H. Buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T với số tiền tạm Th đến ngày 16/08/2022 là 23.735.523 đồng (trong đó nợ gốc: 10.240.000 đồng; nợ lãi: 13.495.523 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/08/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ; Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ á n được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc Cường có đơn xin vắng mặt, ông Trần Văn H vắng mặt tại

phiên tòa. Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông H theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tiền và ông H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Trần Văn H.

Vào ngày 21/8/2018, ông Trần Văn H có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T hợp đồng sử dụng thẻ T dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Lãi suất: 21,6%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 21/8/2021. Trong quá trình vay từ ngày 21/8/2018 đến ngày 17/11/2018 ông Trần Văn H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 30.625.655đ (trong đó vốn 19.760.000đ, lãi 10.865665đ). Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông H trả hết số nợ nhưng ông H vẫn không trả. Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền số tiền tạm Th đến ngày 16/08/2022 là 23.735.523 đồng (trong đó nợ gốc: 10.240.000 đồng; nợ lãi: 13.495.523 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/08/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ được chấp nH.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng có cung cấp giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tin dụng kiêm giấy nH nợ số LD1823300164 và giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông H theo quy định, nhưng ông H vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông H cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật dân sự.

Ông Nguyễn Quốc Cường đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Ông H đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Chính vì thế, Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền tạm Th đến ngày 16/08/2022 là 23.735.523 đồng (trong đó nợ gốc: 10.240.000 đồng; nợ lãi: 13.495.523 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/08/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật tổ chức T dụng, nên Hội

đồng xét xử chấp nH yêu cầu của Ngân hàng và buộc ông H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm Th đến ngày 16/08/2022 là 23.735.523 đồng (trong đó nợ gốc: 10.240.000 đồng; nợ lãi: 13.495.523 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/08/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng T dụng, các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay thro quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Văn H phải chịu theo quy định.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã dự nộp 532.000đ tại biên lai 0003019 ngày 31/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được hoàn lại.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức T dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nH yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Trần Văn H về việc tranh chấp hợp đồng T dụng.

2. Buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm Th đến ngày 16/08/2022 là 23.735.523 đồng (trong đó nợ gốc: 10.240.000 đồng; nợ lãi: 13.495.523 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/08/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng T dụng, các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất

cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay thro quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông H phải chịu là 1.187.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã dự nộp 532.000đ tại biên lai 0003019 ngày 31/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được hoàn lại toàn bộ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nam